

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DS-ST
Ngày: 28 tháng 3 năm 2017
“V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng góp hui ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Trương.

Ông: Nguyễn Thanh Tùng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Thảo.

Ngày 28 tháng 3 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2017 về việc “ *Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hui* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1975. Có mặt;

Địa chỉ: 1862 N, ấp T, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Nguyễn Hoàng Lệ N, sinh năm: 1965. Có mặt.

Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã G, Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2016; Bản tự khai ngày 21 tháng 12 năm 2016 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Ngọc H là nguyên đơn trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên giữa chị và chị N có tham gia chơi các phần hui cụ thể như sau:

- Dây hui do chị làm thảo:

+ Dây thứ 1: Ngày khai hui là ngày 04 tháng 4 năm 2015 âm lịch, mãn ngày 04 tháng 6 năm 2016 âm lịch, loại 5.000.000 đồng / phần / tháng. Chị N tham gia 01 phần và hốt ngay ngày khai hui đầu tiên và đóng được 05 tháng tiền hui chết sau đó thì ngưng và chị đóng thay cho chị N với số tiền còn lại là 50.000.000 đồng;

+ Dây thứ 2: Ngày khai hui ngày 04 tháng 4 năm 2015 âm lịch, mãn ngày 04 tháng 8 năm 2016 âm lịch, loại 2.000.000 đồng / phần/ tháng và ngay

trong ngày khai hội đầu tiên chị N hốt hội và đóng được 05 tháng hội chết thì ngưng, chị đóng tháng 12 tháng với số tiền 24.000.000 đồng;

+ Dây thứ 3: Ngày khai hội là ngày 09 tháng 01 năm 2015 âm lịch, mần ngày 09 tháng 4 năm 2016 âm lịch, loại 5.000.000 đồng / phần/ tháng. Chị N tham gia 01 phần và cũng trong ngày khai hội đầu tiên, chị N hốt và đóng hội chết được 09 tháng, chị đóng thay chị N 08 tháng hội chết với số tiền 40.000.000 đồng;

+ Dây thứ 4: Ngày khai hội là ngày 26 tháng 4 năm 2015 âm lịch, mần ngày 26 tháng 7 năm 2016, loại 5.000.000 đồng / phần / tháng, chị N tham gia 01 phần và hốt ngay ngày khai hội đầu tiên. Chị N đóng hội chết được 05 tháng thì ngưng và chị đóng thay với số tiền 55.000.000 đồng.

- Dây hội do chị N làm thảo, chị tham gia 02 dây cụ thể:

+ Dây thứ 1: Ngày khai hội là ngày 10 tháng 4 năm 2014 âm lịch, ngày mần hội là ngày 10 tháng 7 năm 2015 âm lịch, loại 1.000.000 đồng / phần/ tháng. Chị tham gia 04 phần và đóng đầy đủ đến kỳ cuối thì chị N không giao với số tiền là 64.000.000 đồng;

+ Dây thứ 2: Ngày khai hội là ngày 01 tháng 5 năm 2014 âm lịch, ngày mần hội là ngày 2 tháng 8 năm 2015 âm lịch, loại 2.000.000 đồng /phần/ tháng. Chị tham gia 02 phần và đóng được 60.000.000 đồng đến kỳ cuối hốt thì chị N không giao.

Chị N có làm giấy viết tay thừa nhận nợ.

Như vậy, tổng cộng chị N nợ chị số tiền là 293.000.000 đồng. Sau đó, chị N trả được cho chị số tiền 16.000.000 đồng.

Nay, chị yêu cầu chị N trả cho chị số tiền 277.000.000 đồng. Yêu cầu trả cụ thể như sau: ngay khi án có hiệu lực pháp luật trả 50.000.000 đồng và cứ mỗi sáu tháng trả 50.000.000 đồng (trung bình mỗi tháng 8.330.000 đồng) cho đến khi hết nợ. Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời chị không yêu cầu.

Tại Bản tự khai ngày 11 tháng 01 năm 2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Hoàng Lệ N là bị đơn trình bày:

Chị thừa nhận chị có tham gia chơi hội như lời chị H trình bày và hiện nay vẫn còn nợ chị H số tiền 277.000.000 đồng. Nay, trước yêu cầu của chị H, chị đồng ý trả nhưng xin trả mỗi 06 tháng trả 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hoàn cảnh quá khó khăn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị H với chị N là tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội theo quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự;

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H yêu cầu chị N trả cho chị số tiền - 277.000.000 đồng như nêu trên:

Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Tại bản tự khai cũng như tại phiên toà hôm nay chị N thừa nhận chị còn nợ chị H số tiền 277.000.000 đồng vốn gốc. Lời thừa nhận này của chị N là phù hợp với lời trình bày của chị H. Như vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định là chị N và chị H có chơi hụi với nhau và hiện chị N còn nợ chị H số tiền này;

Về thời gian trả nợ chị N xin trả dần mỗi 06 tháng trả 30.000.00 đồng cho đến khi hết nợ, ý kiến này không được chị H chấp nhận vì ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H nên cần buộc chị N có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên theo yêu cầu của chị H.

Về án phí: Chị N có đơn xin giảm án phí dân sự sơ thẩm, được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã G xác nhận hiện đang khó khăn nên xem xét miễn ½ án. Hoàn tạm ứng án phí cho chị H.

Chị H rút yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nên Hội đồng xét xử hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2016;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H:

1. Buộc chị Nguyễn Hoàng Lệ N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền vốn là 277.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi bảy triệu đồng*). Thời hạn trả cụ thể như sau:

- Lần 1: Trả 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) ngày 29 tháng 3 năm 2017;

- Lần 2: Trả 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) ngày 29 tháng 9 năm 2017;

- Lần 3: Trả 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) ngày 29 tháng 3 năm 2018;

- Lần 4: Trả 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) ngày 29 tháng 9 năm 2018;

- Lần 5: Trả 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*) ngày 29 tháng 3 năm 2018;

- Lần 6: Trả 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*) ngày 29 tháng 6 năm 2018;

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Nguyễn Hoàng Lệ N chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng chị

Nguyễn Hoàng Lệ N phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Hoàng Lệ N chịu 6.925.000 đồng (*sáu triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng*);

- Hoàn tạm ứng án phí cho chị Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 6.975.000 đồng (*sáu triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tại biên lai số 41548 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã G;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã G;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn.

VÕ CHI LAN